

8/188

g/vietnam-aw\lamozile-aw.cdr\1  
Size: 83 x 25 x 135mm

BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ  
DƯỢC PHẨM  
Lần đầu: 8/12/14



MICRO

Rx Prescription only

Lamozile-30

3 x 10 CAPSULES

Lamozile-30

LANSOPRAZOLE CAPSULES 30mg



Sản xuất tại:  
**MICRO LABS LIMITED**  
92, Sipcot, Hosur-635 126,  
Tamil Nadu, Ấn Độ

Nhà nhập khẩu:

SDK : VN-  
Số lô SX : xxxx  
NSX : dd/mm/yy  
HD : dd/mm/yy

Rx Thuốc bán theo đơn



MICRO

Lamozile-30

Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng

Lamozile-30

VIÊN NANG LANSOPRAZOLE 30mg

**Thành phần:**  
Mỗi viên nang cứng chứa:  
Lansoprazole USP 30 mg  
(dạng hạt bao tan trong ruột)

Direction for use: Do not chew or crush the capsules.  
To be swallowed whole.  
Course of treatment should be completed.  
DOSAGE: AS DIRECTED BY THE PHYSICIAN

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định,  
các thông tin khác:  
xin đọc tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.  
Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng.  
Nhiệt độ dưới 30°C.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng  
Đề xa tầm tay trẻ em



Lamozile-30  
Lansoprazole  
Capsules 30 mg

Manufactured by:  
**MICRO LABS LIMITED**  
92, Sipcot, Hosur-635 126,  
Tamil Nadu, India  
Batch No. : xxxx Mfg. Date: dd/mm/yy Exp. Date: dd/mm/yy

81/88BS1

## Viên nang Lansoprazole 30mg Lamozile-30

### Thành phần:

Mỗi viên nang cứng chứa:

Lansoprazole 30mg (dạng hạt bao tan trong ruột).

**Hoá học:** 2-[(3-Methyl-4-(2,2,2-trihydrofluoroethoxy)-2-pyridyl) methyl] sulphinyl benzimidazole.

**Phân loại dược lý:** Chất ức chế  $H^+ K^+ - ATPase$  (bơm proton).

**Dược lâm sàng:** Lansoprazole ức chế  $H^+ K^+ - ATPase$  dạ dày (bơm proton) - chất xúc tác sự trao đổi của  $H^+$  và  $K^+$  - vì vậy, nó ức chế giai đoạn cuối cùng của sự tiết acid. Nó là một tiền chất và chỉ có tác dụng khi nó tiếp xúc với các tế bào vách.

**Dược động học:** Hấp thu nhanh với nồng độ đỉnh trong huyết tương trung bình của Lansoprazole đạt được sau khoảng 1,7 giờ. Nồng độ đỉnh trong huyết tương của Lansoprazole ( $C_{max}$ ) và diện tích dưới đường cong nồng độ huyết tương (AUC) gần tương ứng với liều trong suốt khoảng nghiên cứu (tới 60mg). Sinh khả dụng thuốc sau khi uống là khoảng 80%. Thuốc được bài tiết qua nước tiểu.

**Chỉ định và cách dùng:** Lansoprazole được chỉ định trong các trường hợp điều trị ngắn khi cần giảm sự tiết acid dạ dày như: loét tá tràng, loét dạ dày, viêm thực quản hồi lưu kể cả các bệnh nhân với thực quản Barrett và các bệnh nhân ít đáp ứng với liệu pháp dùng thuốc kháng thụ thể  $H_2$  histamin.

**Chống chỉ định:** Chống chỉ định dùng Lansoprazole cho các bệnh nhân được biết mắc cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.

**Các phản ứng phụ:** Hầu hết các phản ứng phụ thông thường là tiêu chảy, buồn nôn, đau đầu, các phản ứng da.

*\* Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.*

### Thận trọng/ Cảnh báo:

Sử dụng cho bệnh nhân suy giảm chức năng gan trung bình, không nên dùng liều lớn hơn 30mg/ ngày trừ khi có các chỉ định lâm sàng bắt buộc.

*Sử dụng cho nhi khoa:* Sự an toàn và hiệu quả dùng thuốc này cho trẻ em chưa được thiết lập.

Khi bị nghi ngờ loét dạ dày, phải loại trừ khả năng loét dạ dày ác tính trước khi dùng Lansoprazole bởi vì điều trị bằng thuốc này có thể làm giảm triệu chứng bệnh và làm chậm việc chẩn đoán.





**Ảnh hưởng của thuốc đến khả năng lái xe và vận hành máy móc:** Do thuốc có thể gây đau đầu nên cần thận trọng khi lái xe và vận hành máy móc sau khi dùng thuốc.

**Tương tác thuốc:** Dùng đồng thời Lansoprazole với nhôm và magiê hydroxid hoặc magaldrate làm giảm nồng độ đỉnh trong huyết tương nhưng không làm giảm có ý nghĩa sinh khả dụng của thuốc. Lansoprazole được chuyển hoá qua hệ cytochrom P<sub>450</sub>. Dùng đồng thời Lansoprazole với sucralfate làm chậm sự hấp thu và làm giảm khoảng 30% sinh khả dụng của Lansoprazole.

**Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

*Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai:* Chưa có các nghiên cứu đối chứng đầy đủ cho phụ nữ có thai. Vì vậy, chỉ nên dùng Lansoprazole cho phụ nữ có thai khi lợi ích điều trị biện minh được cho nguy cơ của thuốc đối với thai nhi.

*Sử dụng thuốc cho phụ nữ cho con bú:* Chưa được biết liệu Lansoprazole có bài tiết vào sữa người mẹ hay không. Vì các thuốc nói chung được bài tiết vào sữa người mẹ nên không nên dùng Lansoprazole to phụ nữ cho con bú trừ khi được cân nhắc kỹ lưỡng.

**Liều dùng và cách dùng:**

*Loét tá tràng:* Liều dùng uống khuyến cáo cho người lớn là 30mg hàng ngày trước khi ăn sáng, dùng trong 2 đến 4 tuần.

*Loét dạ dày:* Liều dùng uống khuyến cáo cho người lớn là 30mg hàng ngày trước khi ăn sáng, dùng trong 4 đến 8 tuần.

*Viêm thực quản hồi lưu kể cả bệnh nhân với thực quản Barrett:* Liều dùng uống khuyến cáo cho người lớn là 30mg hàng ngày trước khi ăn sáng, dùng trong 4 đến 8 tuần.

**Quá liều:** Chưa có các trường hợp về cố tình dùng thuốc quá liều ở người. Trong tất cả các trường hợp bị nghi ngờ quá liều nên tiến hành điều trị hỗ trợ và điều trị triệu chứng. Nên loại bỏ bất cứ một chất gì không được hấp thu qua đường tiêu hoá và phải theo dõi cẩn thận các bệnh nhân này. Không loại bỏ được Lansoprazole ra khỏi tuần hoàn bằng thẩm tích máu.

**Bảo quản:** Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng. Nhiệt độ dưới 30°C.

**Trình bày:** Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng.

**Hạn dùng:** 3 năm kể từ ngày sản xuất

- Không được dùng thuốc quá hạn sử dụng
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng, nếu cần thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.
- Thuốc này chỉ được bán theo đơn của bác sĩ.

**Sản xuất bởi: M/s. Micro Labs Limited**

Địa chỉ: 92, Sipcot, Hosur - 635 126, Tamil Nadu, Ấn Độ.

